

Số: 712/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 05 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước và tiêu chí vốn chủ sở hữu để đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình đợt 1 năm 2022 (Các mỏ cát biển TT07, TT08, TH03, TH04, TH11, TH12)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát lòng sông, ven biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình đợt 1 năm 2022;*

*Căn cứ Căn cứ Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh;*

*Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 127/TTr-STNMT ngày 21/3/2022.*



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước và tiêu chí vốn chủ sở hữu để đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Bình đợt 1 năm 2022 (các mỏ cát biển TT07, TT08, TH03, TH04, TH11, TH12) như sau:

## 1. Giá khởi điểm.

Giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ cát biển (TT07, TT08, TH03, TH04, TH11, TH12):  $R = 5,5\%$  (Năm phẩy năm phần trăm).

## 2. Bước giá:

Bước giá để đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ cát biển (TT07, TT08, TH03, TH04, TH11, TH12):  $0,25\%$  (Không phẩy hai mươi lăm phần trăm).

## 3. Tiền đặt trước.

Tiền đặt trước đối với mỗi hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ cát biển (TT07, TT08, TH03, TH04, TH11, TH12) như sau:

STT	Tên mỏ cát	Tiền đặt trước (đồng)
1	TT07	2.879.613.000
2	TT08	3.171.663.000
3	TH03	3.563.010.000
4	TH04	3.463.713.000
5	TH11	2.944.026.250
6	TH12	2.944.026.250

4. Tiêu chí vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu ít nhất của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

TT	Tên mỏ cát	Vốn chủ sở hữu ít nhất (đồng)
1	TT07	9.332.364.000
2	TT08	9.332.364.000
3	TH03	9.509.895.000
4	TH04	9.509.895.000
5	TH11	9.399.468.000
6	TH12	9.399.468.000

**Điều 2.** Trên cơ sở giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiêu chí vốn chủ sở hữu để đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ cát biển (TT07, TT08, TH03, TH04, TH11, TH12) được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo để đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được phê duyệt và quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Công thương, Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: Tiền Hải, Thái Thụy và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././. *RL*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT Thái Bình;
- Công thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, NNTNMT. *RL*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lại Văn Hoàn**

